

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 2621/TB-THADS (2)

Đồng Nai, ngày 13 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 7a, Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014); khoản 11 Điều 1 Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐST-KDTM ngày 26/3/2025; Quyết định số 15/2025/QĐST-KDTM ngày 25/3/2025; Quyết định số 04/2025/QĐST-KDTM ngày 13/01/2025; Quyết định số 06/2025/QĐST-KDTM ngày 15/01/2025; Quyết định số 07/2025/QĐST-KDTM ngày 23/01/2025; Quyết định số 13/2024/QĐST-KDTM ngày 27/12/2024; Quyết định số 12/2024/QĐST-KDTM ngày 27/12/2024; Quyết định số 11/2025/QĐST-KDTM ngày 04/02/2025; Quyết định số 09/2025/QĐST-KDTM ngày 03/02/2025; Quyết định số 19/2025/QĐST-KDTM ngày 05/5/2025; Quyết định số 01/2025/QĐST-KDTM ngày 08/01/2025; Quyết định số 03/2024/QĐST-KDTM ngày 24/6/2024; Quyết định số 01/2025/QĐST-KDTM ngày 02/01/2025; Quyết định số 03/2025/QĐST-KDTM ngày 13/01/2025; Bản án số 17/2025/QĐST-KDTM ngày 31/3/2025 của Tòa án Nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 192/QĐ-CCTHADS ngày 28/4/2025; số 184/QĐ-CCTHADS ngày 28/4/2025; số 115/QĐ-CCTHADS ngày 19/02/2025; số 128/QĐ-CCTHADS ngày 19/02/2025; số 111/QĐ-CCTHADS ngày 19/02/2025; số 100/QĐ-CCTHADS ngày 07/01/2025; số 116/QĐ-CCTHADS ngày 19/02/2025; số 137/QĐ-CCTHADS ngày 05/3/2025; số 150/QĐ-CCTHADS ngày 05/3/2025; số 198/QĐ-CCTHADS ngày 12/5/2025; số 203/QĐ-CCTHADS ngày 16/5/2025; số 23/QĐ-CCTHADS ngày 10/10/2024; số 125/QĐ-CCTHADS ngày 19/02/2025; số 124/QĐ-CCTHADS ngày 19/02/2025; số 177/QĐ-CCTHADS ngày 14/4/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Biên bản thỏa thuận về lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản được lập ngày 01/7/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định giá số 324/2025/150/CT-TĐG.MDC ngày 28/7/2025 của Công ty cổ phần thẩm định giá và tư vấn bất động sản Mạnh Đạt.



Căn cứ Thông báo bán đấu giá tài sản số 114/25/TB-ĐG ngày 11/8/2025 của Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam;

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

a) Tên, địa chỉ của tổ chức bán đấu giá tài sản;

- Tên tổ chức bán đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam, địa chỉ: số 56 Hiền Vương, P.Phú Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Chi nhánh Đồng Nai, địa chỉ: số 124/137 đường Bùi Trọng Nghĩa, P.Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai.

b) Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá; nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá;

- **Tài sản 1:** Dây chuyền máy móc thiết bị đã qua sử dụng, vật tư công cụ dụng cụ, các máy móc tồn kho.

- **Tài sản 2 :** Vật tư, công cụ, dụng cụ, máy móc đã hư hỏng thu hồi dưới dạng phế liệu; máy móc, thiết bị, dụng cụ tại văn phòng và khu nhà ăn và bao bì.

- **Tài sản 3 :** Nguyên vật liệu tồn kho ;

- **Tài sản 4 :** Cây trồng trên đất.

*** Tài sản 1:**

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
I	Dây chuyền máy móc, thiết bị		
1	Hệ thống cối nghiền nguyên liệu	HT	1
2	Hệ thống sàng rung nguyên liệu	HT	1
3	Máy ép thủy lực	cái	3
4	Dây chuyền máy tráng men	HT	1
5	Hệ thống máy in dây chuyền 1	HT	1
6	Hệ thống lò sấy nung	HT	1
7	Hệ thống lò nung	HT	1
8	Hệ thống máy mài dây chuyền 1	HT	1
9	Bơm màn lớn	cái	16
10	Bơm màn nhỏ	cái	12
11	Lò than trâu	cái	2
12	HT tháp sấy phun + 8 xi lô chứa bột	HT	1
13	Bồn khuấy men	cái	11
14	HT bù gạch dây chuyền 1	HT	1
15	HT bồn chứa men dc 1	HT	1

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
16	Bàn cân nạp nguyên liệu	cái	1
17	Sàn rung men	cái	2
18	Quạt thổi	cái	2
19	Quạt thổi làm sạch mặt gạch	cái	4
20	Máy hút bụi tự chế	cái	1
21	Máy nghiền mực	cái	2
22	Máy nén khí Kobelion II-SG	cái	1
II	Vật tư, công cụ, dụng cụ, các máy móc tồn kho		
1	Máy xúc Kobelco Acera SK200	máy	1
2	Khuôn ép gạch men 158x96x33	bộ	1
3	Khuôn ép gạch men 174x92x33	bộ	1
4	Khuôn ép gạch men 175x80x30	bộ	1
5	Khuôn ép gạch men 175x80x30	bộ	1
6	Khuôn ép gạch men 158x75x30	bộ	1
7	Khuôn ép gạch men 174x80x30	bộ	1
8	Khuôn ép gạch men 174x96x32	bộ	1
9	Khuôn ép gạch men (nửa bộ) 175x80x9	bộ	1
10	Khuôn ép gạch men 158x73x31	bộ	1
11	Khuôn ép gạch men 158x75x30	bộ	1
12	Khuôn ép gạch men 158x75x32	bộ	1
13	Khuôn ép gạch men 158x75x32	bộ	1
14	Khuôn ép gạch men 156x80x33	bộ	1
15	Khuôn ép gạch men 159x75x30	bộ	1
16	Khuôn ép gạch men 158x75x30	bộ	1
17	Khuôn ép gạch men 148x75x30	bộ	1
18	Khuôn ép gạch men 159x73x30	bộ	1
19	Khuôn ép gạch men 174x80x30	bộ	1
20	Khuôn ép gạch men 174x80x30	bộ	1
21	Khuôn ép gạch men 174x80x30	bộ	1
22	Khuôn ép gạch men 159x74x30	bộ	1



Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
23	Khuôn ép gạch men 158x75x31	bộ	1
24	Khuôn ép gạch men 158x75x32	bộ	1
25	Khuôn ép gạch men 159x73x30	bộ	1
26	Khuôn ép gạch men 158x80x33	bộ	1
27	Khuôn ép gạch men 158x96x33	bộ	1
28	Khuôn ép gạch men 174x80x31	bộ	1
29	Khuôn ép gạch men 158x96x34	bộ	1
30	Khuôn ép gạch men 158x96x34	bộ	1
31	Băng keo trong 80 Y	cuộn	2.640
32	Bạc đạn UC 211	cái	12
33	Bao tay y tế	hộp	6
34	Bao tay len	đôi	1.890
35	Bình gas mini	bình	3
36	Bulong lục giác 10x50	cái	42
37	Bộ đầu béc phun NLSP	bộ	21
38	Bát đỡ máng điện (mạ kẽm)	cái	48
39	Bơm máy ép NBC4-125F	cái	1
40	Bạc đạn UC 206	cái	24
41	Béc hàn 1.2	cái	40
42	Bạc đạn 22220E (NLSP)	cái	2
43	Bulong M10*50	bộ	20
44	Bulong M18*220	bộ	22
45	Bộ điều khiển phản hồi UJJI - 10 (lò)	bộ	1
46	Bạc đạn UC205	cái	26
47	Biển áp đánh lửa (lò nung)	cái	4
48	Bình tích áp máy bơm YB200	cái	1
49	Bộ sắt	kg	55
50	Bulong M14*40	bộ	30
51	Bạc đạn UC 207	cái	25
52	Bu long lục giác M14*30	con	25

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
53	Bộ nguồn 90DC	cái	7
54	Bulong M12 * 50	bộ	16
55	Bi bơm màng 2150	cái	1
56	Bạc Đạn UCT 316	cái	1
57	Bạc Đạn UCT 213	cái	4
58	Bạc Đạn UCT 215	cái	2
59	Bạc Đạn UK 213	cái	2
60	Bạc đạn UKP 216	cái	5
61	Bạc đạn UCP 213	cái	4
62	Bạc đạn UCT 206	cái	1
63	Bạc đạn UCP 215	cái	5
64	Bu long M14*200	con	21
65	Biến áp 1100VA	cái	2
66	Bulon M14*60	bộ	16
67	Bu Long M16*100	bộ	45
68	Bạc đạn UKF215	cái	4
69	Bộ dẫn mực máy in KTS DA3125	cái	7
70	Bơm mực máy in KTS 6412KNO160	cái	3
71	Bơm mực máy in KTS 3834TF0300	cái	3
72	Bộ nạp điện máy in KTS	cái	1
73	Bộ nạp điện máy in KTS 3868TF0070	cái	1
74	Bạc đạn UCF218	cái	4
75	Bulong lục giác M6*80	con	50
76	Bi bơm màng 15B492	viên	2
77	Băng tải cao su B600*8mm	mét	6
78	Bơm nạp mực PL 8514NF(9680020083) KTS	cái	1
79	Bơm tuần hoàn mực 9680020081 KTS	cái	2
80	Bo mạch SLTH dầu in KTS 13433181	cái	5
81	Bạc đạn trục KTS 1344757(2208K)	cái	4
82	Bơm hút chân không KTS 9680020102	cái	2

Stt	Tên tài sản	Dvt	Số lượng
83	Bán nguyệt máy in	cái	2
84	Bộ kíp sử lý MI.KTS 3998TF4652	cái	1
85	Bo mạch áp suất máy in KTS (DF3173Z3)	cái	1
86	Bơm tuần hoàn mực MIKTS DA23812	cái	4
87	Bo mạch ĐK MIKTS DF2335M	cái	3
88	Bo mạch ĐK MIKTS MA3367A	cái	1
89	Bo nguồn 24V-100A MIKTS 1873174	cái	1
90	Bo nguồn 48V-62.5A MIKTS MA3413Z	cái	1
91	Bơm tuần hoàn mực MIKTS DA3313Z1	cái	1
92	Bo nguồn 48V-62.5A MIKTS 1873219	cái	1
93	Bo mạch ĐK MIKTS DF2389A	cái	1
94	Bo nguồn MIKTS 5V 100A 1873403	cái	1
95	Bơm nạp mực 24V MIKTS 18657731	cái	3
96	Bo nguồn 24V MIKTS 1872953	cái	1
97	Bo mạch ĐKDC MIKTS DF3197Z	cái	1
98	Bo nguồn 12V 6AMIKTS 18728891	cái	1
99	Bo mạch ĐKDC bước MIKTS DA3364Z	cái	1
100	Bo mạch giao tiếp bơm MIKTS AE3380A	cái	1
101	Bơm nước làm mát MIKTS 1865806	cái	1
102	Bo mạch áp suất MIKTS DA3373A	cái	1
103	Bánh răng trên MIKTS 1345232	cái	1
104	Bánh răng dưới MIKTS 1345234	cái	1
105	Biến áp 4KVA AMRC	cái	1
106	Bạc đạn 22326 AMRC	cái	3
107	Bơm KTS 90003163	cái	1
108	Bo mạch liên động KTS 2E000006	cái	1
109	Bơm tách khí KTS 9680020084	cái	1
110	Biến tần 55kw(s/c)	cái	1
111	Board mạch máy nén khí kobelco(AG75A-H)	cái	1
112	Bo mạch kết nối PCB KTS DF2390A	cái	1

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
113	Bạc thau máy ép GB/T120.2.2000	bộ	4
114	Bao nilon đen 120*165	kg	275
115	Bản mạch bán dẫn (cảm biến từ) 4320514101	cái	1
116	Bánh răng Z30	cái	2
117	Cần béc phun bùn	cây	3
118	Cùi chỏ cửa tự động	cái	1
119	Co nối PVC phi 60	cái	3
120	Co sắt phi 90	cái	1
121	Công tắc xoay 3 vị trí	cái	17
122	Cọ sơn 2 inch	cái	5
123	Co sắt phi 49	cái	5
124	Co sắt phi 114	cái	8
125	Con trượt 0.75 Kw	cái	105
126	Chụp rulo phi 45	cái	750
127	Cao su khớp nối	cái	5
128	Cao su rửa cạnh gạch	cái	139
129	Contacter 25A-380V	cái	7
130	Còi hú 200V	cái	1
131	Công tắc xoay 2 vị trí	cái	3
132	Cao su đệm bơm pittong	miếng	47
133	Cao su bọc ruller phi 38	mét	225
134	Cánh quạt máy bơm nước	cái	5
135	Cầu chì thủy tinh 10A	cái	36
136	Cao su bọc ruller phi 50	mét	600
137	Cà rá inox 90-60	cái	1
138	Công tắc áp (lò nung)	cái	10
139	Cao su phi 170*5 ly*15	miếng	12
140	Cuộn đánh lửa EBI - A	cái	20
141	Cầu chì thủy tinh 1A	cái	140
142	Cao su đệm bơm pittong YB250	miếng	6

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
143	Co sắt phi 42	cái	10
144	Co điện phi 49	cái	2
145	Cao su bọc Ruler phi 45	mét	150
146	Cao su bọc Ruller phi 35	mét	100
147	Chụp ruler phi 50	cái	45
148	Chốt xích phi 18*1290mm	cây	30
149	Cam điều tốc 0.75 KW	cái	4
150	Cam cố định 0.75 KW	cái	4
151	Cam điều tốc 0.37 Kw	cái	9
152	Cam cố định 0.37 Kw	cái	5
153	Cổ dê O - 80	cái	45
154	Con lăn PU (Lõi sắt)	cái	31
155	Co inox phi 90	cái	1
156	Cánh Quạt Motor O - 300	cái	7
157	Cà rá 90/49	cái	1
158	Cán dao in lụa L=750	cây	2
159	Chụp ruller phi 60	cái	23
160	Cao su bọc ruller phi 60	mét	50
161	Card dầu in máy in 3880EL0091	cái	1
162	Cảm biến áp máy in KTS 3854TF3854TF0010	cái	1
163	cảm biến từ máy in KTS 67440M100	cái	1
164	Cảm biến áp máy in KTS 3878TF0045	cái	1
165	cảm biến máy in KTS 385OM0082	cái	1
166	Cảm biến máy in KTs 385OM0093	cái	1
167	Card điện Firepulse 1902400020	cái	1
168	Card điện máy in KTS (1902300009)	cái	1
169	Cáp kết nối băng tải KTS 185056	cái	5
170	Chổi quét trục băng tải KTS 9490040055	cái	2
171	Chổi quét băng tải máy in KTS (1476062)	cái	3
172	Co PVC phi 140	cái	3

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
173	Cảm biến báo mực KTS (1872909)	cái	1
174	Cầu chì 5A máy in KTS (1860360)	cái	3
175	Cảm biến nhiệt độ máy in KTS (1873088)	cái	1
176	Cảm biến báo áp suất máy in KTS (18321091)	cái	1
177	Cáp ĐK xung phun MIKTS DF2335K	cái	1
178	Cảm biến tiệm cận MIKTS 1832152	cái	2
179	Cốt puly 40*875	cây	2
180	Chổi gạt mực KTS 90006807	cái	3
181	Cao su gạt mực MIKTS 80057444	cái	6
182	Cánh quạt LBC 70*phi 24	bộ	2
183	Cốt puly phi 30*750	cây	2
184	Còi hú MS 190	cái	1
185	cao su bọc ruler phi 58	mét	150
186	Cốt puly phi 40*970	cây	9
187	Công tắc áp suất KTS 1343484	cái	1
188	Cáp điện đầu in KTS 1851030	cái	4
189	Cổng USB chuột bàn phím KTS DA2175A1	cái	2
190	Cổng USB chống nhiễu KTS 1873489	cái	1
191	Cốt nạp gạch nhanh phi 35x970	cái	2
192	CB 3P 800A	cái	1
193	Cảm biến nhiệt độ KTS-6800001535	cái	1
194	Dây curoa C120	sợi	6
195	Dây curoa C350	sợi	2
196	Dây curoa C320	sợi	2
197	Dây Curoa 8V3550	sợi	9
198	Dây curoa nhựa đỏ PU bản C	mét	30
199	Dây curoa nhựa đỏ co gai PU bản B (17mm)	mét	30
200	Dây curoa nhựa tròn xanh (15mm)	mét	30
201	Dây curoa răng 700H	sợi	7
202	Dây curoa răng 730H	sợi	7

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
203	Dây curoa răng 750H	sợi	10
204	Dây curoa răng 850H	sợi	6
205	Dây curoa răng 800H	sợi	2
206	Dây curoa răng 1000H	sợi	5
207	Dây curoa răng 1400H	sợi	5
208	Đồng tiền giảm tốc (loại nhỏ)	cái	12
209	Đồng tiền giảm tốc (loại lớn)	cái	40
210	Đá cắt phi 100	viên	8
211	Đá cắt phi 350	viên	5
212	Đĩa ma sát 0.75 kw	cái	82
213	Dây rút 250mm	bịch	5
214	Đế âm tường	cái	12
215	Dây courou C158	sợi	1
216	Dây curoa B53	sợi	20
217	Dây curoa răng 1350H	sợi	4
218	Dây curoa răng 950 H	sợi	5
219	Đế role 8 chân-220V	cái	50
220	Dây cáp 10 li	mét	10
221	Dây curoa C205	sợi	4
222	Dây curoa C197	sợi	4
223	Dây curoa C118	sợi	1
224	Dây curoa C265	sợi	6
225	Dây curoa C275	sợi	3
226	Dây Curoa B285	sợi	6
227	Đầu bơm Pitton (NLSP)	cái	2
228	Đĩa hành tinh 7.5 KW (NLSP)	cái	2
229	Dây Coroa B76	sợi	7
230	Dây curoa C177	sợi	4
231	Dây curoa B70	sợi	4
232	Dây curoa B185	sợi	8

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
233	Dây Curoa B100	sợi	3
234	Dây Curoa máy in 1305	sợi	3
235	Đồng hồ từ 0-500V	cái	3
236	Đồng hồ Ampe	cái	4
237	Dây curoa B130	sợi	12
238	Dây curoa B115	sợi	1
239	Dây Curoa 820	sợi	10
240	Dây Curoa 1020 H	sợi	1
241	Dây curoa 1180 H	sợi	1
242	Dây Curoa 1150H	sợi	2
243	Dây curoa 1500 H	sợi	3
244	Dây Curoa 550 H	sợi	2
245	Đồng hồ điều chỉnh nhiệt	cái	2
246	Đồng hồ báo áp Fanxin FY800	cái	3
247	Đế cầu chì thủy tinh	bộ	108
248	Đồng hồ đo áp 0-100KPA	cái	1
249	Đồng hồ nước phi 27	cái	2
250	Đuôi gài chuột	cái	31
251	Dây curoa B110	sợi	3
252	Dây curoa B160	sợi	5
253	Đĩa Masát 0.37	cái	12
254	Dây curoa B230	sợi	5
255	Dây curoa C290	sợi	2
256	Dây curoa C285	cái	15
257	Đầu Cos 250	cái	20
258	Dây Curoa B 290	cái	12
259	Dây curoa B265	sợi	4
260	Dây chữ	hộp	1
261	Đồng hồ đo áp suất 0-30KPA	cái	11
262	Đồng hồ nước phi 42	cái	3



Stt	Tên tài sản	Dvt	Số lượng
263	Đèn xoay Xanh đỏ vàng	cái	2
264	Đồng hồ từ 0 - 1200 A	cái	1
265	Dây Curoa B120	sợi	17
266	Dây Curoa B150	sợi	3
267	Dây Curoa B180	sợi	1
268	Dây curoa B170	sợi	2
269	Dây đai đóng gói	kg	457
270	Dây curoa B220	sợi	4
271	Dây Curoa B - 91	sợi	5
272	Dây Curoa B250	sợi	12
273	Dây Curoa B41	sợi	10
274	Dây Coroa C 100	sợi	1
275	Đầu xiéc ống ruột gà sắt O-21	cái	240
276	Dây curoa A74	sợi	7
277	Dây đai 15.5mm*0.8mm	kg	500
278	Đồng hồ áp suất 0-25 Kg	cái	1
279	Dây curoa H 630	sợi	4
280	Đai U 140	cái	7
281	Đồng hồ điện 3 pha	cái	1
282	Dây curoa B98	sợi	4
283	Dây curoa H1100	sợi	4
284	Dây curoa A48	sợi	3
285	Dây cáp đầu in máy in KTS 3816TF3305	cái	1
286	Dây cáp đầu in máy in KTS 3816TF3310	cái	1
287	Dây đai máy in KTS	mét	3
288	Điện trở máy in KTS	cái	1
289	Đầu bơm đẩy mực máy in KTS AE3320M	cái	1
290	Dây curoa B125	sợi	4
291	Dây curoa bản C 22mm (không gai)	mét	30
292	Đầu bơm ALP2-D-13	cái	2

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
293	Dây curoa 25-T5-1900x3APL	sợi	1
294	Dây cáp quang MIKTS 1851029	cái	2
295	Đầu phun men AMRC	cái	29
296	Dao inox 1m AMRC	thanh	1
297	Đồng hồ 0-60kpa AMRC	cái	4
298	Dây curoa L270	sợi	7
299	Dây curoa C200	sợi	2
300	Đồng hồ nước phi 76	cái	2
301	Dây curoa răng 1800H	sợi	4
302	Dây cáp kết nối KTS 5906009946	cái	2
303	Đồng hồ KTS 9620530015	cái	2
304	Dây curoa 91180	sợi	4
305	Dây cáp nguồn bơm out heads (70000049)	cái	2
306	Dây cáp inox 10 li	mét	80
307	Giảm PVC 60/42	cái	7
308	Giấy nhám chén phi 100	cái	51
309	Giảm PVC 76/34	cái	1
310	Gối đỡ SNV120 FL	cái	6
311	Gối đỡ SNV130 FL	cái	6
312	Gối đỡ bạc đạn 22215 (SE515-612)	cái	2
313	Gối đỡ trục cánh quạt	cái	1
314	Gạt nước 8328385200 MIKTS	cái	2
315	Gia công cốt hộp số RV63	cái	2
316	Hộp số BV-TV RV50i25	cái	1
317	Hộp số RV63i40	cái	9
318	Hộp số BV-TV RV63i20	cái	7
319	Hộp số RV 50-i40	cái	4
320	Hộ số BV - TV RV 50i 60	cái	3
321	Hộp lọc mực máy in DA3225Z	bộ	2
322	Hộp số giảm tốc MI.KTS 7202TR3763	cái	1

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
323	Hộp số RV130i40 0.75KW	cái	1
324	Khớp nối bơm dầu 2.2 Kg	cái	1
325	Khớp nối Puly phi 40x69	cái	31
326	Khớp nối mềm phi 40	cái	110
327	Khóa Gas	cái	1
328	Khóa sên Phi 35 R	cái	15
329	Khóa sên đơn 50	cái	46
330	Khóa sên đơn phi 80	cái	4
331	Khóa sên đôi phi 120	cái	3
332	Khóa sên đơn 40	cái	85
333	Khóa sên đơn phi 100	cái	10
334	Khớp nối nhôm phi 27	bộ	34
335	Khớp nối truyền động 0.37Kw	cái	6
336	Keo chịu nhiệt (lò)	kg	105
337	Khớp nối nhanh inox phi 90	cái	3
338	Khớp nối motor bell phi 40	bộ	9
339	Khớp nối truyền động phi 30	cái	40
340	Khăn lau mực máy in KTS 9904181000	bịch	40
341	Khớp nối đĩa phun men	bộ	2
342	Khớp nối hoa mai không lỗ phi 40	cái	18
343	Khối vông bi băng tải MIKTS AB213051	cái	4
344	Khóa sên đôi 100	cái	5
345	Khớp nối cát đặng Granite	cái	20
346	Khớp nối hộp giảm tốc NMRV130	cái	2
347	Khay inox máy in KTS D505235683	cái	2
348	Lọc dầu máy ép 09900D005BN3HC	cái	7
349	Lọc dầu máy ép TZX2-250*10Q	cái	8
350	Lọc gió máy nén khí	cái	4
351	Lọc gió gia công	cái	4
352	Lọc dầu FO (NLSP) phi 27	cái	1
353	Lò xo bơm Pitton	cái	10

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
354	Lò xo chụp ruller phi 45	cái	100
355	Lò xo con trượt	cái	98
356	Lọc nhớt W250- F (NLSP)	cái	1
357	Lọc dầu P550341 (máy nén khí)	cái	1
358	Lúp pê bơm nước	cái	2
359	Lưới cắt gạch phi 500	cái	1
360	Long đèn M12	kg	3,8
361	Lọc dầu máy ép 0990D005BN4HC	cái	2
362	Lọc dầu máy ép 1300R 020 BN4HC	cái	6
363	Lò xo máy in	cái	1.000
364	Lò xo chụp ruler phi 48	cái	500
365	Lọc dầu WU-250x100	cái	2
366	Lọc dầu máy bơm Yb200	cái	2
367	Lò xo chụp ruler phi 38	cái	600
368	Lọc pittông 5673201	cái	2
369	Lõi lọc mực máy in 13428651	bộ	5
370	Lò xo chụp ruller phi 60	cái	100
371	Lọc mực máy in KTS 6700PL0310	cái	1
372	Lọc mực máy in KTS 6700PL0550	cái	7
373	Lọc gió máy in KTS 1342868	cái	9
374	Lọc mực máy in KTS DA33315	cái	6
375	Lọc gió PS-CE03-509	cái	1
376	Lọc mực KTS 9680100025	cái	1
377	Lọc mực KTS 9680100026	cái	3
378	Lọc bụi khối LCC máy in KTS (1440271)	cái	1
379	Lọc bụi buồng tính máy in KTS (1440272)	cái	2
380	Lọc khí ở 2 đầu máy in KTS (1440278)	cái	2
381	Lọc nạp mực máy in KTS (13428651)	cái	5
382	Lọc dầu bơm pittong 5567122	cái	2
383	Lọc KTS 9620900011	cái	3

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
384	Lõi lọc dầu bơm pittong PPB03902	cái	1
385	Lọc nhớt	cái	1
386	Lọc gió	cái	1
387	Lọc inox	cái	1
388	Mặt bít sắt phi 76x10K	cái	9
389	Motor 0.37 Kw	cái	4
390	Máy rửa xe	cái	2
391	Motor 0.37 KW (quần lại)	cái	6
392	Motor 1.5 KW (quần lại)	cái	2
393	Motor 2.2 KW (quần lại)	cái	1
394	Motor 0.75 KW (quần lại)	cái	8
395	Motor 0.25 (quần lại)	cái	1
396	Màng bơm 286-007-365	cái	4
397	Màng bơm 190838	cái	4
398	Mặt bích motor hộp số 7.5 KW	cái	1
399	Màng PE 110x110x110	cuộn	250
400	Màng bơm (máy Jet 50000)	cái	8
401	Motor 1.1 KW (quần lại)	cái	2
402	Motor 5.5 KW (quần lại)	cái	2
403	Motor giảm tốc 0.75 KW (mẫu)	cái	2
404	Mũ nhựa (trét bột)	cái	3
405	Màng chống nhiệt cao su VGBF 80F40	cái	2
406	Motor bước JW-X-40D-0.75KW-220V	cái	6
407	Motor Damper SQN30.111A2700 (lò)	cái	2
408	Motor 15 KW (quần lại)	cái	1
409	Motor 22KW (quần lại)	cái	1
410	Motor 7.5 KW (quần lại)	cái	2
411	Motor 3.7 Kw (Quần lại)	cái	3
412	Mặt bích PVC 114	cái	3
413	Mặt bích PVC phi 60	cái	4

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
414	Mặt bích tiêm béc đốt (Lò Nung)	bộ	27
415	Motor hộp số RV63-i20-0.75KW	cái	1
416	mặt bích phi 163*44	cái	2
417	Motor 11 KW (Quần Lài)	cái	1
418	Màng bơm 189296	cái	10
419	Mặt bích sắt phi 34	cái	10
420	Măng sông inox ph 90	cái	3
421	Motor giảm tốc 2.2KW (quần lại)	cái	1
422	Mặt bích PVC phi 200	cái	3
423	Motor máy in KTS	cái	1
424	Motor máy in KTS 5751LA0125	cái	1
425	Motor máy in KTS 5751MT0096	cái	1
426	Motor máy in KTS	cái	1
427	Motor giảm tốc máy in KTS 7202TR3763	cái	1
428	Motor máy in KTS D455211713	cái	1
429	Motor giảm tốc máy in KTS TR1686	cái	1
430	Motor sàn rung 2.2KW (Q/L)	cái	1
431	Mạch điều khiển đầu in KTS MA2057A	cái	2
432	Mạch điều khiển đầu in KTS AC5360B	cái	1
433	Module kết nối 3858OM1641	cái	1
434	Mạch điều khiển đầu in KTS MF3150Z	cái	2
435	Mạch điều khiển đầu in KTS MF3152Z	cái	1
436	Mạch điều khiển đầu in KTS DA3396Z	cái	1
437	Mạch điều khiển đầu in KTS DF3198Z1	cái	1
438	Mạch điều khiển làm mát máy In KTS DF3196Z1	cái	1
439	Màng bơm 286-098-365	cái	4
440	Motor hộp số 0.75KW	cái	2
441	Motor hộp số 1/59 0.75KW	cái	8
442	Motor 0.75kw MIKTS 1865319	cái	1
443	Motor bước 0.75kw MIKTS DA33814	cái	1

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
444	Moter hộp số 1.5kw AMRC	cái	2
445	Module KTS 2E000248	cái	1
446	Module mở rộng KTS NX -ECO0222	cái	1
447	Module mở rộng KTS NX -AD3204	cái	1
448	Module mở rộng KTS NX -ID5442	cái	1
449	Nút nhấn công tắc khẩn cấp	cái	7
450	Nhông xích B50x15R	cái	8
451	Nhông xích B50x21R	cái	12
452	Nhông xích B50x32R	cái	9
453	Nhông xích B50 * 30R	cái	11
454	Nối giảm PVC 34/21	cái	3
455	Nối PVC phi 114	cái	1
456	Nối PVC 1 đầu răng ngoài phi 49	cái	5
457	Nối sắt 2 đầu răng ngoài phi 27	cái	16
458	Nối T PVC phi 34	cái	8
459	Nút nhấn xanh đỏ	cái	24
460	Nối ren ngoài PVC phi 76	cái	4
461	Núm chỉnh màng lụa	cái	5
462	Nhông xiên 22R phi 30	cái	650
463	Nhông sên B50x26 (lò)	cái	9
464	Nhông 35 răng	cái	51
465	Nhông 49 răng	cái	5
466	Nhông trục vít hộp giảm tốc lớn Z30T	cái	1
467	Nhân khuôn trên 250*400 (g/c)	cái	31
468	Nhân khuôn dưới 250*400 (g/c)	cái	152
469	Nhân khuôn trên 250x400	cái	10
470	Nhân khuôn dưới mới 250x400	cái	9
471	Khuôn trên 400x400 (mới)	cái	9
472	Khuôn dưới 400x400 (mới)	cái	25
473	Nhân khuôn dưới 400x400 (g/c)	cái	49

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
474	Nhân khuôn dưới mới 300*300	cái	32
475	Nhân khuôn trên mới 300*300	cái	5
476	Nhân khuôn trên mới 300*600	cái	9
477	Nhân khuôn dưới mới 300*600	cái	13
478	Nhân Khuôn dưới mới 300*450	cái	1
479	Nhân khuôn dưới mới 500*500	cái	12
480	Nhông xích B40*9R	cái	35
481	Nồi Y sắt xi lanh	cái	3
482	Nhông máy in KTS D45510625	cái	12
483	Nồi giảm sắt 27 - 21	cái	79
484	Nồi 2 đầu răng inox phi 60	cái	4
485	Nòng canh bạc đạn H2311	cái	3
486	Nòng Canh Bạc đạn H2316	cái	15
487	Nòng canh bạc đạn H2315	cái	6
488	Nòng canh bạc đạn H2309	cái	8
489	Nòng canh bạc đạn H3134	cái	3
490	Nòng canh bạc đạn H315	cái	7
491	Nẹp nhựa 4P	cái	22.000
492	Nhông B35 - 15 R	cái	25
493	Nhông B35 - 19 R	cái	5
494	Nhông xích B35 - cốt 15 x 25R	cái	10
495	Nhông xích B50-33R	cái	57
496	Nhông B50*32R	cái	6
497	Nồi sắt 2 đầu răng phi 42	cái	2
498	Nhông xích đôi B100 20 R	cái	1
499	Nhông xích B80*19R	cái	4
500	Nhân khuôn dưới 500*500 (g/c)	cái	40
501	Nồi giảm inox 90-60	cái	4
502	Nồi sắt 17*19*62.5	cái	1.000
503	Nhân khuôn dưới 300*300 (phục hồi)	cái	144



Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
504	Nhân khuôn trên 300*300 (Phục Hồi)- BT	cái	1
505	Nhông xích 35, Cốt 12, Z18	cái	17
506	Nhân khuôn dưới 300*600 (g/c)	cái	5
507	Nhân khuôn dưới 300*450 (g/c)	cái	82
508	Nhông sên B60*18R	cái	5
509	Nòng canh bạc đạn H316	cái	2
510	Nhân khuôn trên 300*450 (g/c)	cái	16
511	Nhân khuôn dưới 250*330	cái	9
512	Nhân khuôn dưới 200*400	cái	19
513	Nhông B35-21R	cái	87
514	Nhông B30-30R	cái	15
515	Nhân khuôn trên 200*400 (PH)	cái	4
516	Nhân khuôn dưới 200*400(PH)	cái	6
517	Nút gắn lọc kết nối ống KTS 1342856	cái	5
518	Nút gắn lọc kết nối ống KTS 13428571	cái	5
519	Nhông xích 28*21R	cái	10
520	NK dưới 25*50 (mới)	cái	1
521	NK trên mới 25*50	cái	2
522	Nhông sên đôi 100, 26R	cái	1
523	Nhông xích 80*14R	cái	2
524	Nhân khuôn dưới 25*33 (p/h)	cái	10
525	Nẹp nhựa 8.4P	cái	126.000
526	Nhân khuôn trên 300*600(p/h)	cái	2
527	Nắp trên đầu béc phun hồ	cái	60
528	Nhông xiên 15 răng phi 13	cái	1.800
529	Nhông hộp số máy in	bộ	2
530	Nẹp nhựa 5.8P	cái	90.000
531	Nhông xích B60*17R	cái	5
532	Nút van bình Maintank KTS AE33601	cái	2
533	Nẹp nhựa 9p	cái	110.000

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
534	Nhân khuôn dưới 30*60 HV 30602(PH)	cái	1
535	Nhân khuôn dưới 30*60 FH36603 (mới)	cái	1
536	Nhông sên đôi 80 x 19 răng	cái	7
537	Nhông sên đôi 80 x 24 răng	cái	7
538	Nhông sên đôi 60 x 18 răng	cái	9
539	Nhông sên đôi 60 x 23 răng	cái	7
540	Nhân khuôn dưới 500*500 HV YNSV5090 g/c	cái	2
541	Nhông motor mài 28 răng	cái	14
542	Nhân khuôn dưới HV 25*40 mã QPM25406 (mới)	cái	1
543	Nhân khuôn dưới HV 30*60 mã 30602C1 (mới)	cái	4
544	Nhân khuôn dưới HV 30*60 mã 30607C1 (mới)	cái	5
545	Nhân khuôn dưới 30*30 HV FH3302M (mới)	cái	1
546	Ống áp lực phi 34x500	cái	6
547	Ống Thủy lực 1x2.57m	ống	2
548	Ống áp lực phi 60*1.36m	ống	2
549	Ống gân kẽm phi 49	mét	5
550	Ống gió vải bố phi 76	mét	48
551	Ống sứ máy bơm YB200	cái	1
552	Ổ đỡ ruler 1 lỗ	cái	30
553	Ống thủy lực 5/8"* 2.55mm	ống	1
554	Ống silicacbon 82*386*6mm	ống	67
555	Ống dẫn mực máy in KTS 6736SG0300	cái	1
556	Ống dẫn mực máy in KTS 6736020055	cái	2
557	Ống thoát khí máy in KTs 6736020046	cái	2
558	Ổ bi (bạc đạn) MIKTS 7706AH0060	cái	4
559	Ống dẫn mực máy in KTS	cái	1
560	Ổ cắm điện 4P 63A	bộ	2
561	Ống áp lực phi 34*1m6	ống	1
562	Ống thủy lực 3/8"	ống	2
563	Ống thủy lực 1/2"	ống	8



Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
564	Ổng giảm chấn máy in KTS 1343235	cái	6
565	Ổng thủy lực phi 60*138mm	ống	1
566	Ổng dẫn mực MIKTS D50523568	cái	2
567	Ổng thủy lực 5/8 "	ống	2
568	Ổ bi trục bạc đạn KTS 90000738	cái	8
569	Ổng ruột gà phi 42(ống nhựa dẫn ga)	cái	1
570	Ổng gân kẽm phi 42	mét	20
571	Ổng thủy lực 5/8" 4 lớp *45 cm + 2 bộ đầu cong	ống	2
572	Ổng 1/2*6 tác 5, 2 bộ đầu cong	cái	1
573	Ổng gân kẽm phi 21	mét	18
574	Ổng 3/4*1m72, 2 bộ đầu thẳng	ống	3
575	Ổng 3/8*1m70 02 bộ đầu cong	ống	2
576	ống 38" x7 tác 5, 2 bộ đầu cong	ống	1
577	Ổng 5/8 x 4 tác 5, 2 bộ đầu cong	ống	1
578	Ổng 5/8" x 1m10, 1 bộ đầu cong, 1 bộ đầu thẳng	ống	3
579	Ổng 1" 1/4 x 1m04, 1 bộ đầu cong, 1 bộ đầu	ống	1
580	Ổc xiết cáp inox 10 li	cái	5
581	Ổng 1" 1/4 x 9 tác 8, 1 bộ đầu thẳng, 1 bộ đầu	ống	1
582	Ổng gió vải bố phi 42	mét	44
583	Puly C260	cái	23
584	Puly C260 (dây tròn)	cái	5
585	Phốt 17*35	cái	52
586	Phốt 28*50	cái	15
587	Phốt 30*55	cái	17
588	Phốt 32*52	cái	5
589	Phốt 40x72x10	cái	10
590	Phốt 130*160*15	cái	11
591	Puly đôi phi 120	cái	4
592	Puly C260 rãnh đôi	cái	2
593	Puly 22 răng (máy in)	cái	1

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
594	Puly 32 răng	cái	2
595	Phốt 30x47	cái	2
596	Phốt 30-50-7	cái	4
597	Phốt 20x30x7	cái	8
598	Phốt 19-30-7	cái	330
599	Phốt 35*47*7	cái	37
600	Phe cài ruler	cái	1.000
601	Phốt 14x28x7	bộ	10
602	Phe FRM120/10	cái	6
603	Phốt DH513	cái	8
604	Phe FRM130/12.5	cái	7
605	Phốt DH515	cái	7
606	Phốt 19*35*8	cái	15
607	Phốt 25*52*10	cái	2
608	Phốt 15*25*7	cái	8
609	Phốt 20*40*7	cái	5
610	Puly tăng giảm tốc độ	bộ	1
611	Phốt 15*30*8	cái	16
612	Phốt 15*35*7	cái	19
613	Phốt 30*62*7	cái	9
614	Phốt 60-82-9	cái	5
615	Phốt 30*45*8	cái	40
616	Phốt 25-42-10	bộ	3
617	Phốt 17-28 (mặt chà)	cái	8
618	Phốt 72*50*12	cái	1
619	Phốt 20*35	cái	3
620	Phốt 14*30*7	cái	6
621	Phốt 105x80x13	cái	4
622	Phốt 45x75x10	cái	15
623	Phốt 70-90-10	cái	1

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
624	Phốt 80-120-12	cái	5
625	Pittong dầu YB200	cái	3
626	Pittong YB250	cái	1
627	Phốt 45*75*10	cái	39
628	Puly đôi bản B -120 x cốt 28	cái	4
629	PuLy đôi phi 300 bản C	cái	1
630	Phốt 55*75*10	cái	1
631	Phốt 35*72*10	cái	7
632	Phốt STN 516	cái	2
633	Phe FRB 12.5/140	cái	2
634	Phốt 45*60	cái	5
635	Phốt 15*32*7	cái	47
636	Piston dầu PPB13002004	cái	1
637	Phốt dầu 5024019	cái	28
638	Phốt 25*42*7	cái	3
639	Phốt 180*150*15	cái	1
640	Phốt pittông 5583600	bộ	31
641	Phốt PPB3001006	cái	2
642	Pat treo gạch Inox	cái	10
643	Phễu hút hơi nóng phi 100	cái	4
644	Piston PPB13001002	cái	1
645	Phốt 100*130*13	cái	3
646	Phốt 110*50*12	cái	6
647	Puly 250 rãnh tròn phi 15	cái	12
648	Phốt bơm PPB06001	cái	16
649	Phốt 105*135*14	cái	4
650	Phốt hồ PPB010482	cái	7
651	Phốt hồ PPB01048F	cái	8
652	Phốt hồ PPB01048	cái	5
653	Phốt bơm pitong OD230*ID190*15mm	cái	13

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
654	Puly đôi B200 cốt 28	cái	2
655	Puly B150 cốt 40*6R AMRC	cái	1
656	Phốt 85*120*12	cái	2
657	Phốt 30*46*7	cái	1
658	Puly đơn 250 rãnh tròn phi 18	cái	28
659	Phốt 65*90*10	cái	5
660	Puly phi 90*1B(đơn)	cái	2
661	Pittông nâng hạ KTS 90002033	cái	4
662	Phuộc giảm chấn đầu in KTS 90002034	cái	4
663	Phốt 40*85*12	cái	2
664	Puly phi 140*7B	cái	2
665	Phốt 95*135*13	cái	2
666	Phốt 55*78*12	cái	2
667	Puly phi 350 bản B x 4 rãnh	cái	2
668	Que hàn NTT 3.2 ly	hộp	1
669	Que đánh lửa 27cm	cây	80
670	Quạt áp xuất máy in KTS	cái	1
671	Ròle 14 chân 220VAC	cái	60
672	Ròle 8 chân - 220V	cái	20
673	Ròle 14 chân - 24VDC	cái	16
674	Ròle thời gian LADT2 (1-30s)	cái	7
675	Ròle nhiệt 65(54-75)A	cái	1
676	Ròle phao 61F-G-AP-220V	cái	1
677	Roler áp suất (máy nén khí)	cái	1
678	Role nhiệt 110-140A	cái	1
679	Role nhiệt 70-90A	cái	1
680	Rò le làm mát máy in KTS1825564	cái	1
681	Relay PLC G2GV-1-S DC21 KTS	cái	3
682	Rắc nguồn bơm inhead-9643200027 KTS	cái	5
683	Sên đơn phi 50x3m/hộp	sợi	20

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
684	Sên đơn phi 60x1R	hộp	5
685	Sàng rung 60	cái	5
686	Sàng rung 80	cái	3
687	Sên đơn phi 35 R	hộp	7
688	Sên đơn phi 80/3m	hộp	1
689	Sên đôi phi 80/3m	mét	14
690	Sên đôi phi 100 - 2R	hộp	2
691	Sensor đo mức độ Low & Hight 7630001004	cái	3
692	Sensor máy in KTS 1832148	bộ	1
693	Sensor báo mực MIKTS DA3314Z1	cái	1
694	Sensor báo mực MIKTS 1832159	cái	2
695	Senror áp suất MIKTS 1832151	cái	1
696	Sensor áp suất MI.KTS 7680000003)	cái	1
697	Sensor nhiệt độ 70000915 MIKTS	cái	3
698	Sên đôi phi 60	hộp	3
699	Sửa chữa lồng ben + xi mạ crom bộ đội dưới 120*850mm	bộ	1
700	Tiếp điểm công tắc 2NO.NC	cái	27
701	T sắt phi 34	cái	1
702	T sắt hàn phi 90	cái	2
703	Tán 14ly	con	50
704	Ty bơm pittong	cái	3
705	T giảm PVC 60/34	cái	1
706	Thanh nam châm phi 32*500	thanh	10
707	Tim béc đốt lò nung	bộ	8
708	Tiếp điểm phụ 1NO+1NC	cái	6
709	Tay dên bơm hơi 1.5 KW	cây	2
710	Tiếp điểm phụ GVAN11	cái	2
711	Tiếp điểm phụ Contactor NO	cái	10
712	Tụ bù 415V-50Hz-30Kvar-55UF	cái	8

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
713	Tuổi cỏ	cái	16
714	Tăng đưa puly máy in	bộ	24
715	Trục lăn dẫn hướng máy in KTS 1344450	cái	1
716	Trục lăn dẫn hướng máy in KTS 1344451	cái	1
717	Ty ren M8x1000	cây	1
718	Thuốc kẹp 1000 mm	cây	1
719	T sắt giảm 34 - 21	cái	5
720	T PVC phi 75	cái	3
721	T sắt giảm 34/27	cái	12
722	Tampon	hộp	9
723	Trục truyền động máy in KTS	cái	4
724	Thanh lau vệ sinh băng tải KTS AD2278M	thanh	1
725	Trục quét băng tải KST AD22509	cái	1
726	Ty ren móc lò xo máy in	cái	10
727	Trục tăng đưa bàn beo	cái	10
728	Then vuông 3x3x1000	cây	10
729	Ụ bơm piston	cái	1
730	Bộ nguồn cấp điện liên tục KTS (UPS)-60000055	cái	1
731	Vải lau	kg	88
732	Van bướm phi 90	cái	5
733	Van bi sắt phi 90	cái	1
734	Van bi tay gạt Inox phi 49	cái	2
735	Van bi inox phi 90	cái	3
736	vòng bi 0.75 Kw	cái	3
737	Vòng bi 0.37 Kw	cái	8
738	Van bướm phi 114	cái	1
739	Van khí VE4050A1002	cái	2
740	Van đồng hồ đo áp	cái	13
741	Van pittông 5552050	cái	2
742	Van vận động phi 42	cái	10
743	Van điện máy in KTS 1866025	cái	1

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
744	Van mực máy in KTS 4606Rx0605	cái	1
745	Van điện máy in KTS 672OPN0050	cái	1
746	Van điện máy in KTS 672OPN0080	cái	1
747	Van TGG34-S-08	cái	1
748	Vỏ đáy bồn men (gia công)	cái	2
749	Van điện máy in KTS1866031	cái	3
750	Van điện từ phi 25	cái	1
751	van điện từ MIKTS 1343443	cái	1
752	Van điện từ MIKTS 1343447	cái	1
753	Van điện từ áp suất MIKTS 24V 1W 1866062	cái	2
754	Vỏ bọc đầu cos 250	cái	24
755	Van điện từ 21 AMRC	cái	5
756	Van an toàn bơm pittong PPB13003007	cái	1
757	Vòng đệm bơm pittong 5583555	cái	1
758	Van inox phi 60	cái	1
759	Van bơm màng 3" TW 15-2000-07	cái	2
760	Van hồi dung môi KTS CA41370	cái	2
761	Xi lanh 100*200	cái	1
762	Xi lanh 100*30 (100%)	cái	1
763	Y PVC phi 90	cái	4

* Tài sản 2 :

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
I	<i>Vật tư, công cụ, dụng cụ, máy móc đã hư hỏng thu hồi dưới dạng phế liệu:</i>		
1	Phế liệu sắt thu hồi từ khu kho tạm cuối đất	kg	3.000
2	Bồn chứa 1m ³	thùng	20
3	Ống sắt	pcs	230
4	Máy mài đã hư hỏng	cái	1
5	Máng rửa + 02 motor 1HP + 01 bồn xoay	HT	1
6	Quạt công nghiệp Hawin	cái	1
7	Quạt công nghiệp nhỏ	cái	1

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
8	Chi tiết máy, sắt vụn, phế liệu các loại	kg	300
9	Bàn sắt	cái	1
10	Tủ sắt bọc tôn 02 cánh	cái	1
11	Tủ sắt bọc tôn	cái	1
12	Bồn sắt đựng phế liệu	cái	1
13	Bồn xoay + motor	cái	1
14	Máy cắt đã hư hỏng	cái	1
15	Gạch lỗ 23x23x12	viên	800
16	Máy hút bụi đã hư hỏng	cái	1
17	Bồn sắt đựng phế liệu	cái	1
18	Quạt lò hơi	cái	2
19	Bồn trộn bê tông	cái	2
20	Tấm sắt	cái	10
21	Sắt I	m	9
22	Quạt công nghiệp	cái	10
23	Bồn sắt đựng phế liệu	cái	2
24	Máy thông gió máy lạnh	cái	3
25	Bồn nước đại thành 1000l	cái	1
26	Gầu tải inox	kg	134
27	Lavabo	cái	7
28	Quạt trần	cái	6
29	Quạt thông gió	cái	3
30	Lọc gió xe nâng	cái	1
31	Bộ lọc dầu	cái	3
32	Bộ yếu tố lọc gió	cái	3
33	Lọc gió 40cm	cái	1
34	Bộ lọc thủy lực	cái	1
35	Tôn dài 3m	tấm	2
36	Khung sắt chữ A	kg	60
37	Máy đai dây, đóng gói sản phẩm	cái	6

Stt	Tên tài sản	Dvt	Số lượng
38	Máy đóng gói tự động	cái	2
39	Ốc vít M10-B15*12	cái	200
40	Cục sắt xanh R90058436	cái	3
41	Van thị lực Model ĐB10-1-50/315	cái	2
42	Cục sắt màu đen	cái	6
43	Ổng nước sắt	kg	19
44	Vỏ bình ga	kg	3
45	Tấm sắt 60*60*1mm	tấm	2
46	Khung sắt cửa 1m*1,2m	khung	2
47	Xe kéo 3 bánh 1,85*0,68	chiếc	1
48	Xe nâng màu vàng	chiếc	1
49	Xe kéo màu xanh 75cm	chiếc	1
50	Khung sắt 3m*15*3mm	cây	19
51	Khung sắt 3m*10*5	cây	4
52	Khung sắt 3m*5*3	cây	2
53	Khung sắt 3m*11*3	cây	3
54	Khung sắt xanh 1,2m*1,25*1,3m	cái	1
55	Khung nhôm 2*0,95*3mm	tấm	6
56	Khung nhôm 1,1*0,51*3mm	tấm	6
57	Bình chữa cháy nhỏ	bình	4
58	Palet nhựa	cái	35
59	Bình chữa cháy ngoài đường đi 350L	cái	11
60	Bình chữa cháy ngoài đường đi bình vừa	cái	42
61	Bình chữa cháy ngoài đường đi bình nhỏ (4kg)	cái	16
62	Bình chữa cháy ngoài đường đi bình nhỏ (3,5kg)	cái	4
63	Nhông xiên	kg	192
64	Nhôm	kg	5
65	Bình chữa cháy tròn nhỏ phao (11kg/bình)	cái	4
66	Máy bằng sắt	cái	1

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
67	Pallet gỗ	cái	35
68	Bình chữa cháy 35ky	bình	5
69	Bình chữa cháy nhỏ 2ky	bình	7
70	Bình chữa cháy 24ky	bình	1
71	Thùng nhựa 1000l	cái	4
72	Thùng phi nhựa xanh	cái	6
73	Thùng phi xanh nhỏ	cái	3
74	Vỏ thùng sơn	cái	35
75	Xe nâng tay	chiếc	4
76	Sắt tròn cao 30, đường kính 35, vòng tròn 1m	cái	5
77	Máy thổi li tâm áp suất 380W – công suất 730W	cái	4
78	MRV 130-40-H	cái	1
79	Motor 37W-S-C (M0903)	cái	1
80	Motor 35W + hộp số giảm tốc (SPA.77J-44)	cái	1
81	Sắt vụn dài 35 rộng 8	kg	648
82	Khung lưới máy ép 1,5 x 43cm (sắt)	cái	3
83	Khuôn máy ép 60 x 60	cái	5
84	Motor 40KW (33)	cái	1
85	Motor 40KW (31)	cái	1
86	Motor 40KW (32)	cái	1
87	Khuôn 230 x 400 x 3 (21kg x 145 cái)	kg	3.045
88	Khuôn 46 x 32 x 4 (52kg x 5 cái)	kg	260
89	Khuôn 25 x 40 x 2 (20kg x 275 cái)	kg	5.500
90	Bình ga xanh	cái	16
91	Bình ga nhỏ	cái	3
92	Motor 30KW	cái	1
93	Motor 22KW	cái	1
94	Motor 22KW (Weight:178kg)	cái	3
95	Motor 37KW	cái	1

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
96	Motor 15KW	cái	3
97	Motor	cái	1
98	Motor	cái	1
99	Motor 22KW	cái	1
100	Motor 37KW, X2203146	cái	1
101	Motor 150KW (M1041)	cái	1
102	Motor 0.37KW	cái	1
103	Motor không rõ TS	cái	1
104	Motor 380KW	cái	1
105	Motor 0.37KW	cái	1
106	Máy nén khí, mã seri IECEN60034-1/50Hz	cái	1
107	Motor	cái	1
108	Bình nén khí 8kg	cái	1
109	Motor 45KW	cái	1
110	Motor 50Hz	cái	1
111	Motor 22KW, 50H	cái	1
112	Sắt ống BT-TMTL 1m3 x 5m x 0,2mm	cái	6
113	Cánh quạt	cái	1
114	Puly	cái	1
115	Vữa xây lò nung	bao	100
116	Puly BT-NLGC 55 x 1m	cái	2
117	Công sắt 3,5 x 1,8m (V5) (hộp 5.10)	tám	6
118	Máy hàn 3C	cái	3
119	Máy cắt 3C	cái	3
120	Bồn của si lô trên	kg	100
121	Máy hàn	cái	3
122	Kệ 3 tầng 2m40 x 175, sắt vuông (3)	cái	1
123	Tủ linh kiện 4 ngăn 3m x 1,8 (khung V4)	cái	1
124	Máy khoan điện sắt	cái	3

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
125	Máy cưa sắt	cái	1
126	Máy khoan	cái	2
127	Bàn ép	cái	1
128	Sắt ống, mô tơ, vụn các loại sắt	tấn	2
129	Máy nghiền mực dự phòng	cái	1
130	Tủ sắt	cái	1
131	Kệ sắt 3,9 x 1,55, 2 tầng sắt hộp (5.10) x3	cái	3
132	Vòng đệm 6c	cái	6
133	Mô tơ mới	cái	2
134	Hộp V – Grarsox (NMRV #63-8065)	cái	2
135	Motor 0,3KW	cái	1
136	Puly	cái	60
137	Cuộn dây điện 4.1mm sợi đơn dài 50m	cuộn	1
138	Cuộn dây điện 1.25mm sợi đơn dài 10m	cuộn	1
139	Cuộn dây điện 1.5mm sợi đơn dài 10m + 20 + 20m	cuộn	1
140	Cuộn dây điện 2.5mm sợi đơn dài 50m + 50m	cuộn	1
141	Van điện tử – 4WE10D50/EG24N9K4.TC	cái	5
142	Van điện tử – 4WE6D62/EG24N9K4.TC	cái	16
143	Dây van bơm hơi	cái	7
144	Thanh ốc sắt (50cái x 13kg)	kg	650
145	Máy sắt	kg	250
146	Khung sắt C10 dài 2m x 90 x 70	cái	1
147	Cửa lốc 1,50 x 70	cái	6
148	Cây sắt đỏ 60 x 10	cái	2
149	Ống nhựa mềm (05 màu đen + 02 màu cam)	cuộn	7
150	Mô tơ 0,75W, 16,6kg	cái	2
151	Mô tơ trắng	cái	4
152	Vòng trục xoay	cái	20

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
153	Mô tơ hộp số NMRV90-120-0.75W	cái	1
154	Dây curoa C260	cái	30
155	Sắt tất cả các loại	kg	500
156	Tủ sắt đen 2,6 x 70 x 2,4	cái	1
157	Tủ sắt 70 x 1,4 x 70	cái	2
158	Tủ sắt 50 x 50 x 1,4	cái	2
159	Bồn trộn	cái	2
160	Máy cắt	cái	1
161	Sắt cây	kg	200
162	Máy hàn	kg	1
163	Máy khoan	kg	1
164	Motor J9403782	cái	10
165	Motor B4204171	cái	5
166	Máy phát XG (27197)	cái	15
167	Puly	cái	20
168	Khuôn 25 x 40	kg	1.407
169	Khuôn 30 x 30	kg	480
170	Khuôn 40 x 40	kg	900
171	Khuôn 60 x 30	kg	595
172	Khuôn 50 x 50	kg	360
173	Khuôn 60 x 30	kg	600
174	Khuôn 40 x 25	kg	800
175	Khuôn 50 x 25	kg	440
176	Khuôn 30 x 30	kg	192
177	Khuôn 50 x 30 x 5cm	kg	200
178	Khuôn 40 x 20 x 8cm	kg	300
179	Cục sắt	kg	50
180	Khung sắt 2,55 x 2,35 (ván ép)	tấm	2
181	Khung sắt vuông 6m	cây	2
182	Khung sắt cây sắt 2,9m (phi 34)	cây	1

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
183	Khuôn 0,88*1,2	cái	281
184	Khuôn 0,70*0,83	cái	265
185	Khuôn 0,70*0,60	cái	429
186	Khuôn 0,68*0,83	cái	865
187	Khuôn 1,0*1,15	cái	24
188	Khuôn 0,65*0,80	cái	244
189	Quạt hư	cái	1
190	Quạt lớn	cái	2
191	Bàn khuôn	cái	2
192	Tủ sấy	cái	1
193	Máy phun men	cái	1
194	Tủ xanh	cái	8
II	Máy móc, thiết bị, dụng cụ tại văn phòng và khu nhà ăn		
1	Máy lạnh Gree treo tường nhỏ	cái	1
2	Máy lạnh Gree đứng	cái	2
3	Máy lạnh Daikin	cái	1
4	Máy lạnh Daikin 2 quạt	cái	2
5	Máy lạnh Gree lớn	cái	3
6	Máy lạnh Daikin đứng	cái	1
7	Máy lạnh Gree treo tường nhỏ	cái	3
8	Máy lạnh Daikin	cái	4
9	Máy lạnh Daikin đứng	cái	1
10	Máy lạnh Gree đứng	cái	1
11	Máy lạnh Panasonic	cái	2
12	Máy lạnh Gree đứng	cái	1
13	Máy lạnh Daikin	cái	1
14	Máy lạnh Samsung	cái	1
15	Máy lạnh Gree treo tường nhỏ	cái	1
16	Máy lạnh Samsung	cái	1
17	Bàn ván ép	cái	8
18	Tủ hồ sơ kính	cái	5

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
19	Ghế inox	cái	10
20	Bàn làm việc ván ép	cái	10
21	Tủ đựng sách kính	cái	8
22	Tủ đựng tài liệu bằng sắt	cái	2
23	Ghế văn phòng	cái	7
24	Ghế Inox	cái	6
25	Bàn làm việc ván ép	cái	7
26	Tủ đựng hồ sơ ván ép	cái	1
27	Ghế Inox nệm tựa lưng	cái	2
28	Ghế xoay văn phòng	cái	6
29	Ghế Inox 50 x 50 x 80	cái	8
30	Bàn kính 40 x 50 x 1m	cái	2
31	Bình lục bình 1,2m x 51cm	cái	2
32	Máy chiếu hiệu Sony và màn chiếu	cái	1
33	Bàn làm việc 1,4 x 75 x 70	cái	5
34	Ghế xoay văn phòng	cái	4
35	Ghế đầu xanh	cái	3
36	Lò nướng đồ ăn 1m x 70	cái	1
37	Bàn ăn 2,3 x 1,2 x 80	cái	1
38	Bàn ăn 70 x 70 x 2m	cái	1
39	Bàn ăn 80 x 70 x 2m	cái	1
40	Tủ đông lạnh	cái	2
41	Bàn tròn 80 x 1,5	cái	11
42	Khung sắt 1m5	cái	1
43	Bàn Inox 90 x 80 x 2m	cái	1
44	Nồi nấu ăn	cái	4
45	Bàn Inox 90 x 80 x 1,9m	cái	1
46	Bàn Inox 80 x 80 x 1,9m	cái	1
47	Bàn Inox 76 x 76 x 3,7m	cái	2
48	Tủ lò nướng hấp cơm 1,4 x 1m x 70	cái	1
49	Bàn Inox 80 x 80 x 88	cái	1
50	Kết sắt	cái	2
51	Bàn Inox 2,4 x 80 x 80	cái	1

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
52	Bàn Inox 1,9 x 90 x 80	cái	2
Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
III	Bao bì		
1	Thùng King Minh 25*40	kg	26.140
2	Thùng Batalia ISO 40*40		
3	Thùng Batalia (XK) 50*50		
4	Nẹp góc giấy 70*70*5*750		
5	Nẹp góc giấy (70*70*5*900)		
6	Thùng Batalia 30*60 AA		
7	FLAMINGO 30x30 AA		
8	Natralia 50*50 AA		
9	Natralia 50*50 (1.2.3)		
10	Thùng Flamingo 40*40 AA		
11	Nẹp góc giấy 35*35*5*1000		
12	Thùng King Minh 25*40 AA (Khuôn cao)		
13	Wau 40*40 AA		
14	Espana Random 30*30 (AA)		
15	Thùng King Minh 30*60 AA		

* Tài sản 3 :

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
Nguyên vật liệu tồn kho			
1	Các loại đất nguyên vật liệu (khu để nguyên liệu phía sau nhà xưởng)	m ³	1.000
2	Đá mi sần	m ³	40
3	Cát sỏi	m ³	30
4	Xi than	m ³	30
5	Đất nguyên vật liệu (đã xay trộn)	m ³	40
6	Men Frit A-117	bao	50
7	Talc S330/1	bao	40
8	Tinh bột cát trắng	bao	550
9	Men Frit PXT 18	bao	220

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
10	Frit PXS 32	bao	130
11	Frit PXT 09	bao	80
12	Frit PXE 96	bao	60
13	Ball clay B83	bao	200
14	Men Frit 7101	bao	50
15	Ball clay B83	bao	100
16	Men Frit PXT 18	bao	70
17	Frit PXT 09	bao	15
18	Frit PXE 96	bao	30
19	Frit PXS 32	bao	15
20	Kaolin cake (Indonesia)	bao	50
21	Men Frit 7101	bao	120
22	Carboxy methyl cellulose	bao	5
23	Sodium Tripolyphosphate	bao	30
24	Men in đực HO-01	bao	15
25	Kaolin 325 Mesh UK-21	bao	3
26	Men Sugar RF20-38797	bao	10
27	Men GV-224	bao	15
28	Bột Wollastonite	bao	40
29	Bột Wollastonite Hongkong 325 Mesh WSN-80	bao	30
30	Titan Dioxit	bao	70
31	Talc S330/1	bao	10
32	Tinh bột cát trắng	bao	10
33	Gạch nhôm cao cấp (High Alumina brick)	viên	360
34	Gạch nhôm cao cấp (High Alumina brick)	viên	150
35	Oxit nhôm (Alumin) Al ₂ O ₃	bao	20
36	Zircon ZT-03	bao	10
37	Men Frit 7101	bao	200
38	Bột đá CaCO ₃ BA-45 (Thạch Quang)	bao	30
39	Men Frit A-117	bao	10
40	Frit A-107	bao	15

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
41	High white potassium albite powder	bao	300
42	B911 (tinh bột)	bao	80
43	Màu Grown Colour Y - 2283 (màu nâu)	bao	5
44	Màu Green Colour ZY - 833 (màu nâu)	bao	8
45	Màu Black - 0615	bao	12
46	Màu Blue Colour - 65#	bao	20
47	Màu Red - 25180	bao	5
48	Màu Pink - 1137	bao	5
49	Màu Red Colour 18-16# (MÀU ĐỎ)	bao	10
50	Màu blue 530	bao	3
51	Bi cao nhôm	kg	2.000
52	Gạch cứng 170 x 65 x 580mm	viên	37
53	Gạch cứng 65 x 200 x 500m	viên	20

* Tài sản 4 :

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
I	Cây trồng trong đất		
1	Sứ	cây	1
2	Hoàng yến	cây	12
3	Bọ cạp vàng	cây	1
4	Bàng Đài Loan nhỏ	cây	1
5	Bàng Đài Loan lớn	cây	5
6	Phát tài	cây	1
7	Cau	cây	2
8	Lộc vừng	cây	1
9	Hoa giấy	cây	3
10	Nguyệt quế	cây	1
11	Cau vua	cây	2
II	Cây trồng trong chậu		
1	Phát tài	cây	4
2	Mai tứ quý	cây	3
3	Nguyệt quế	cây	4

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng
4	Sanh	cây	1

c) Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá;

Từ 7 giờ 30 phút ngày 26/8/2025 đến 17 giờ 0 phút ngày 28/8/2025 tại nơi có tài sản (trong giờ hành chính). Địa điểm xem tài sản: Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai).

d) Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá;

Từ 07 giờ 30 phút ngày 13/8/2025 đến 17 giờ 0 phút ngày 05/9/2025 (trong giờ hành chính các ngày làm việc theo quy định) tại trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam, địa chỉ: số 56 Hiền Vương, P.Phú Thạnh, TP.Hồ Chí Minh hoặc Chi nhánh Đồng Nai, địa chỉ: số 124/137 đường Bùi Trọng Nghĩa, P.Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai.

đ) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá;

*** Giá khởi điểm của từng tài sản:**

- Tài sản 1: 12.984.607.400 đồng (Mười hai tỷ chín trăm tám mươi bốn triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm đồng).

- Tài sản 2: 1.037.475.600 đồng (Một tỉ không trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm đồng).

- Tài sản 3: 607.850.000 đồng (Sáu trăm lẻ bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tài sản 4: 29.700.000 đồng (Hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

*** Tổng giá khởi điểm của toàn bộ tài sản là: 14.659.633.000 đồng (Mười bốn tỷ sáu trăm năm mươi chín triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).** Giá khởi điểm chưa bao gồm các loại thuế (nếu có), phí, lệ phí và chi phí (nếu có) liên quan đến việc chuyển nhượng, di dời, vận chuyển tài sản đấu giá.

e) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước;

*** Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá:**

- Tài sản 1: 1.000.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu đồng)/ bộ hồ sơ.

- Tài sản 2: 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)/ bộ hồ sơ.

- Tài sản 3: 100.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng)/ bộ hồ sơ.

- Tài sản 4: 50.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi nghìn đồng)/ bộ hồ sơ

Lưu ý : Khách hàng có thể mua 1 hoặc 4 tài sản cùng lúc. Khách hàng đã mua hồ sơ mời tham gia đấu giá không được hoàn trả lại tiền trong bất kỳ trường hợp nào.

*** Tiền đặt trước (20% giá khởi điểm):**

- Tài sản 1: 2.596.921.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi một nghìn đồng).

- Tài sản 2: 207.495.000 đồng (Hai trăm lẻ bảy triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Tài sản 3: 121.570.000 đồng (Một trăm hai mươi một triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tài sản 4: 5.940.000 đồng (Năm triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

* Thời gian nộp tiền đặt trước từ 07 giờ 30 phút ngày 13/8/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 05/9/2025 (trừ các ngày nghỉ lễ).

g) Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá;

*** Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ:**

Từ 07 giờ 30 phút ngày 13/8/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 05/9/2025 (trong giờ hành chính các ngày làm việc theo quy định). Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá trực tiếp liên hệ tại Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam, địa chỉ: số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, TP. Hồ Chí Minh hoặc Chi nhánh Đồng Nai, địa chỉ: số 124/137 đường Bùi Trọng Nghĩa, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai để đăng ký tham gia đấu giá.

*** Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:**

Người tham gia đấu giá có nhu cầu, có khả năng tài chính và phù hợp với quy định của pháp luật khác có liên quan được đăng ký tham gia đấu giá, ngoại trừ những trường hợp quy định tại điểm d1, d2, d3 khoản 5 Điều 9 và khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản 2016 sửa đổi bổ sung 2024. Khách hàng tham gia đấu giá phải cung cấp đầy đủ chứng từ đã nộp tiền đặt trước đúng thời hạn theo quy định nếu không cung cấp thì sẽ không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

*** Cách thức đăng ký tham gia đấu giá:**

- Thủ tục đăng ký (mua hồ sơ) tham gia đấu giá tài sản

Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá trực tiếp liên hệ tại Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam, địa chỉ: số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, TP. Hồ Chí Minh hoặc Chi nhánh Đồng Nai, địa chỉ: số 124/137 đường Bùi Trọng Nghĩa, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai để mua hồ sơ và đăng ký tham gia đấu giá.

Người đến mua hồ sơ tham gia đấu giá phải đúng đối tượng, xuất trình giấy CCCD/Hộ chiếu để kiểm tra (đối với cá nhân) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và CCCD/Hộ chiếu người đại diện (đối với tổ chức).

Hồ sơ cung cấp cho khách hàng đăng ký tham gia đấu giá gồm có:

+ Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam);

+ Quy chế cuộc đấu giá;

+ Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá.

Người đăng ký đấu giá điền các thông tin vào mẫu phiếu và nộp đủ các giấy tờ, nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước theo quy định tại Quy chế này.

Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ, nộp tiền hồ sơ và tiền đặt trước cho Công ty đấu giá theo Quy chế, quy định của Luật đấu giá tài sản 2016 sửa đổi bổ sung 2024 và quy định khác của pháp luật có liên quan.



- Thủ tục nộp hồ sơ tham gia đấu giá tài sản

Tổ chức, cá nhân đã mua hồ sơ, đề nghị ghi đầy đủ các nội dung và đáp ứng đầy đủ các điều kiện tham gia đấu giá (nếu có), trực tiếp liên hệ Công ty để nộp hồ sơ tham gia đấu giá, cụ thể như sau:

➤ Đối với cá nhân:

+ Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam);

+ Căn cước công dân/hộ chiếu/ định danh cá nhân. Các giấy tờ này phải là bản sao y;

+ Trong trường hợp ủy quyền cho người khác tham gia phải có giấy ủy quyền. Giấy ủy quyền được lập phải có xác nhận theo quy định của pháp luật.

+ Bản cam kết xem tài sản;

➤ Đối với tổ chức:

+ Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam), đóng dấu, ký tên của người đại diện theo pháp luật của tổ chức. Trường hợp người được ủy quyền ký thay thì phải có văn bản ủy quyền hợp pháp theo quy định pháp luật và Điều lệ của tổ chức;

+ Căn cước công dân/hộ chiếu/ định danh cá nhân của người đại diện theo pháp luật của tổ chức, của người được ủy quyền (nếu có); Giấy đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ thành lập hợp pháp khác. Các giấy tờ này phải là bản sao y;

+ Văn bản ủy quyền hợp pháp theo quy định pháp luật và Điều lệ của tổ chức;

+ Biên bản họp, quyết định của người có thẩm quyền về việc mua tài sản đấu giá trong trường hợp pháp luật có quy định;

+ Bản cam kết xem tài sản;

Khách hàng (doanh nghiệp và hộ kinh doanh) đăng ký tham gia đấu giá cam kết và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung: thành lập doanh nghiệp, đang hoạt động hợp pháp, không trong quá trình giải thể, phá sản, tạm ngưng hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về Thuế.

Người đăng ký tham gia đấu giá phải xuất trình được bản chính các tài liệu trong hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá để đối chiếu khi tổ chức hành nghề đấu giá tài sản yêu cầu trong trường hợp cần thiết.

h) Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá;

Lúc 15 giờ 0 phút ngày 10/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai - Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Đồng Nai. Địa chỉ: Khu Phước Hải, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

i) Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá;

- Hình thức đấu giá: đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.

- Phương thức đấu giá: phương thức trả giá lên.

- Bước giá tối thiểu:

+ Tài sản 1: tối thiểu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

+ Tài sản 2, 3, 4: tối thiểu là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)

*** Lưu ý:**

- Người mua được tài sản đấu giá có nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng và các loại thuế, phí, lệ phí khác (nếu có) mà pháp luật quy định người mua trúng đấu giá phải nộp phát sinh trong quá trình làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản mua trúng đấu giá theo thuế suất do Nhà nước quy định.

- Người trúng đấu giá có trách nhiệm tự chuẩn bị nhân sự, phương tiện, dụng cụ để nhận tài sản tại địa điểm do người có tài sản giao. Trong quá trình nhận tài sản người trúng đấu giá phải chịu toàn bộ chi phí nhận tài sản và đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thực hiện.

- Trước khi mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá. Người phải thi hành án có trách nhiệm hoàn trả phí tổn thực tế, hợp lý cho người đăng ký mua tài sản. Mức phí tổn do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Việc đấu giá tài sản được tổ chức thực hiện liên tục theo đúng thời gian, địa điểm đã thông báo, trừ trường hợp bất khả kháng. Bất khả kháng là các sự kiện bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp như: văn bản chỉ đạo của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền, thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, chiến tranh, dịch bệnh... và các trường hợp tương tự theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015. Trong trường hợp việc tiến hành thủ tục đấu giá không thể thực hiện được do các trường hợp bất khả kháng thì tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá và khách hàng tham gia đấu giá phải thực hiện theo phương án thống nhất giữa tổ chức đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá, đồng thời các bên không phải bồi thường thiệt hại cho nhau.

(Thông báo này thay cho thư mời tham gia đấu giá)./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Cơ quan ban ngành có liên quan;
- Trang thông tin điện tử của THADS tỉnh;
- Lưu: VT, HSTHA. (5 bản)

**CHẤP HÀNH VIÊN****Phạm Minh Thành**